

Số: TVHN-276 /DBQG

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

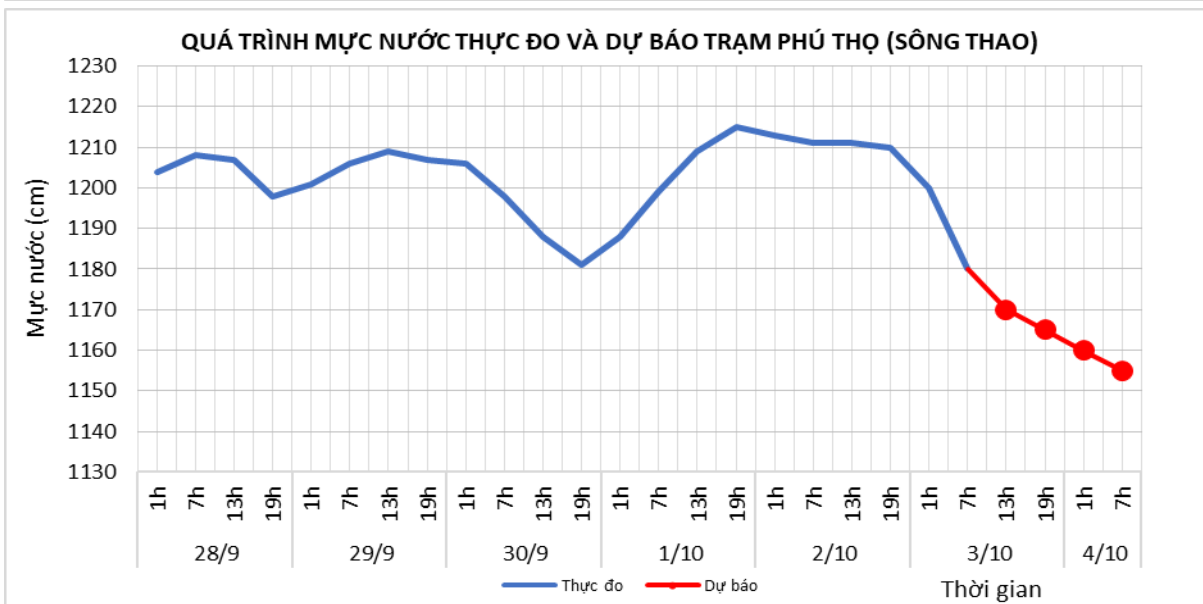
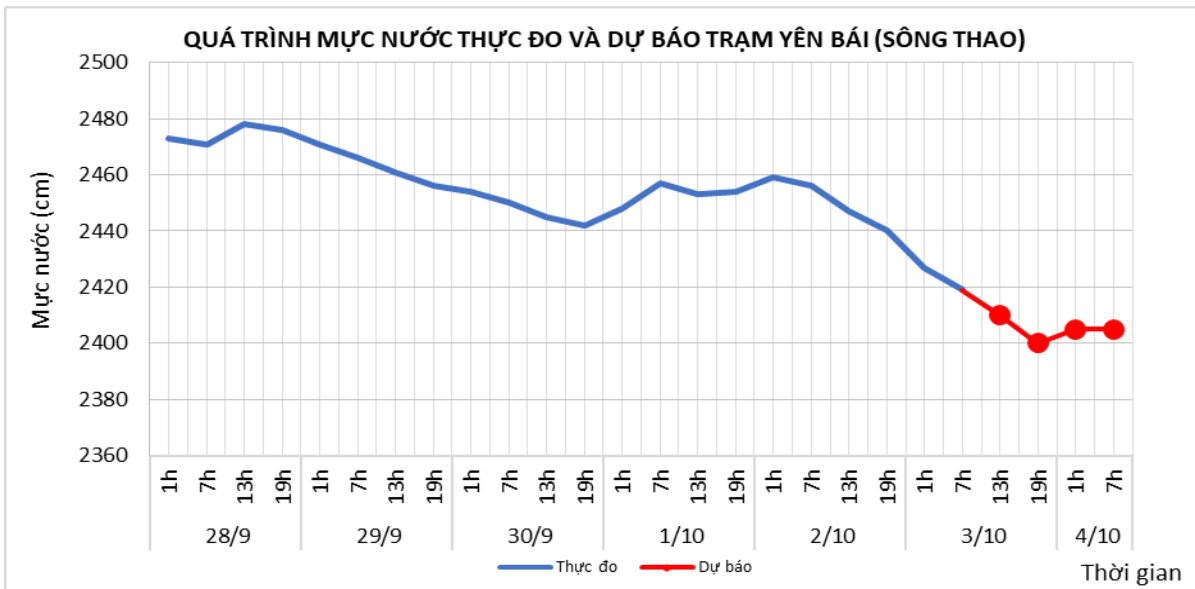
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.



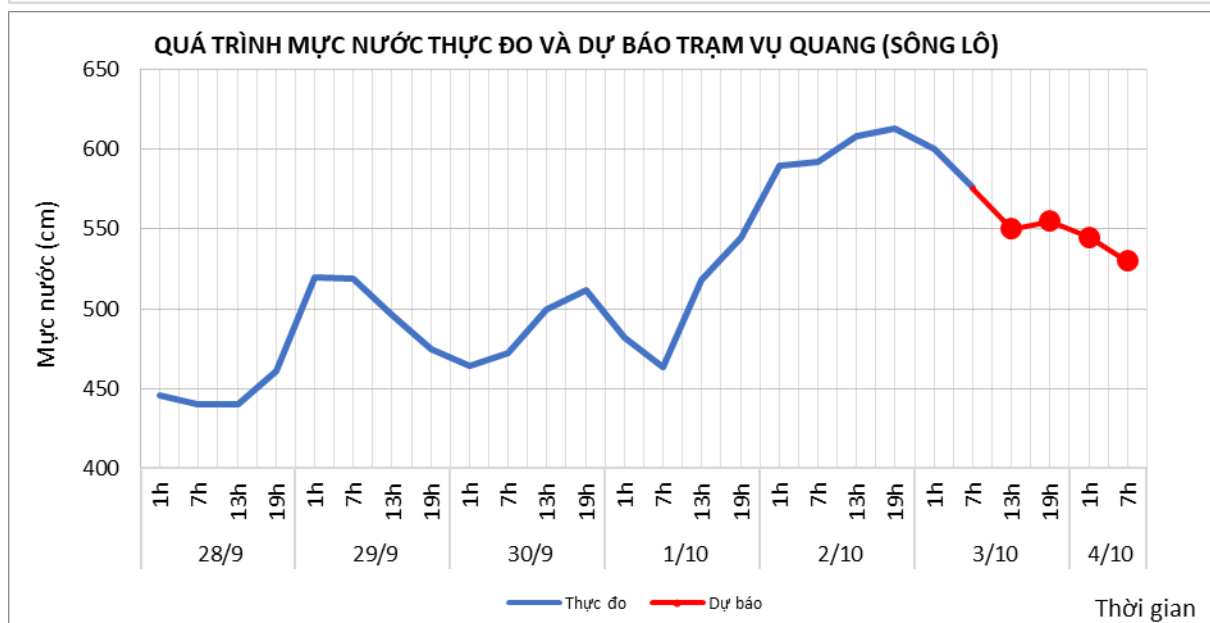
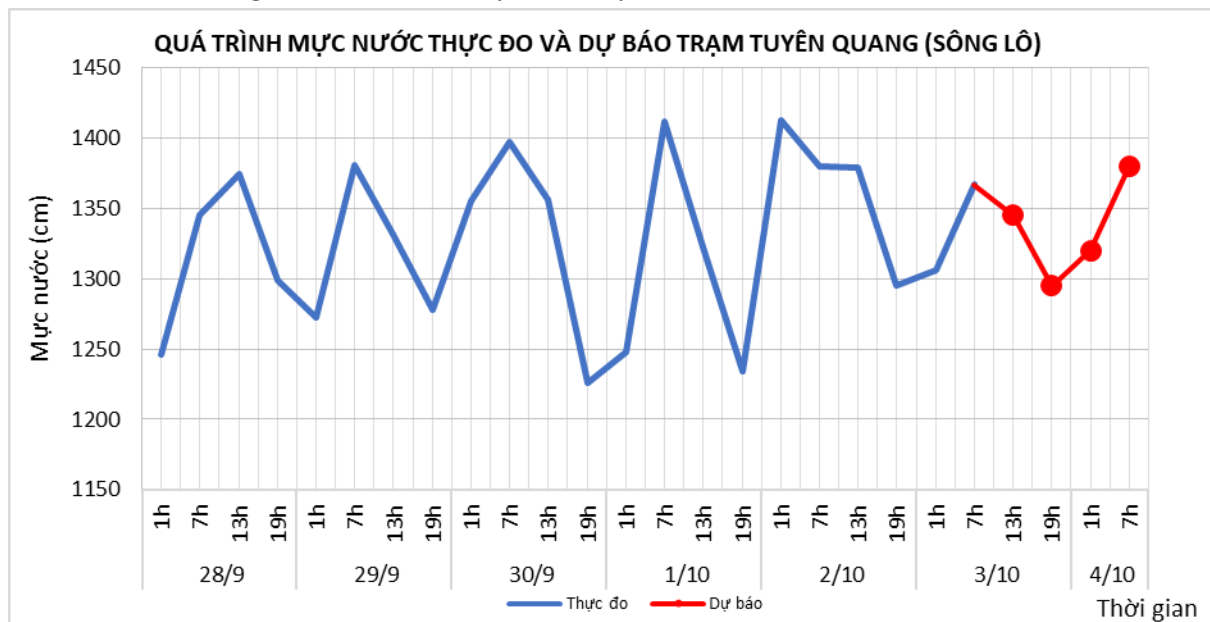
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



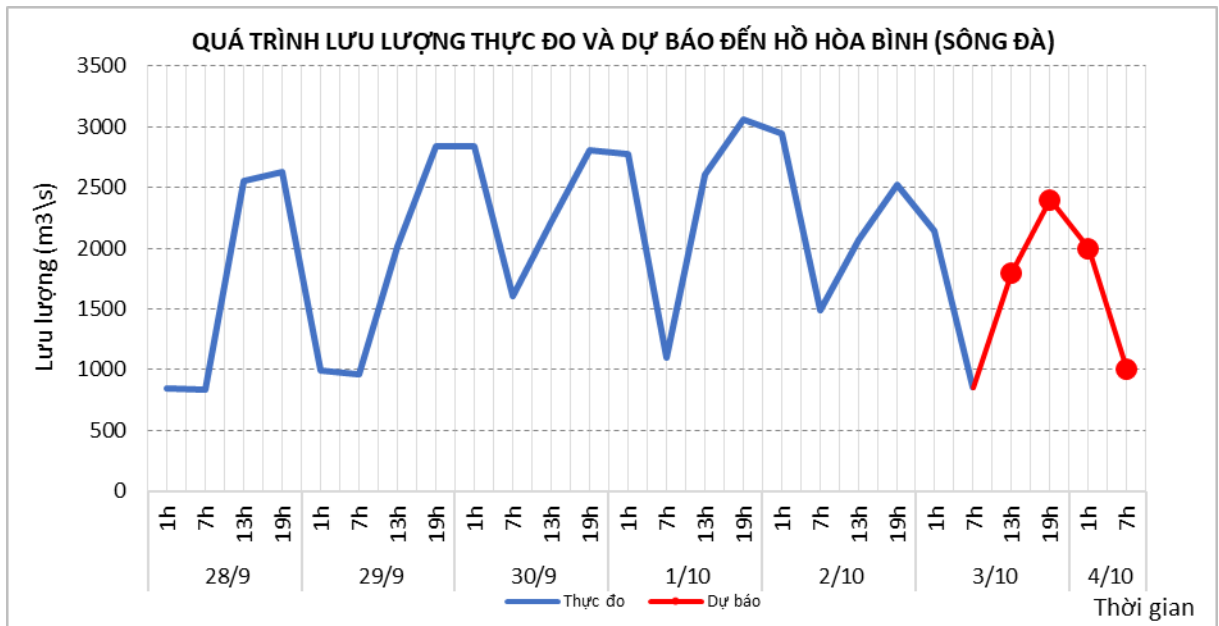
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



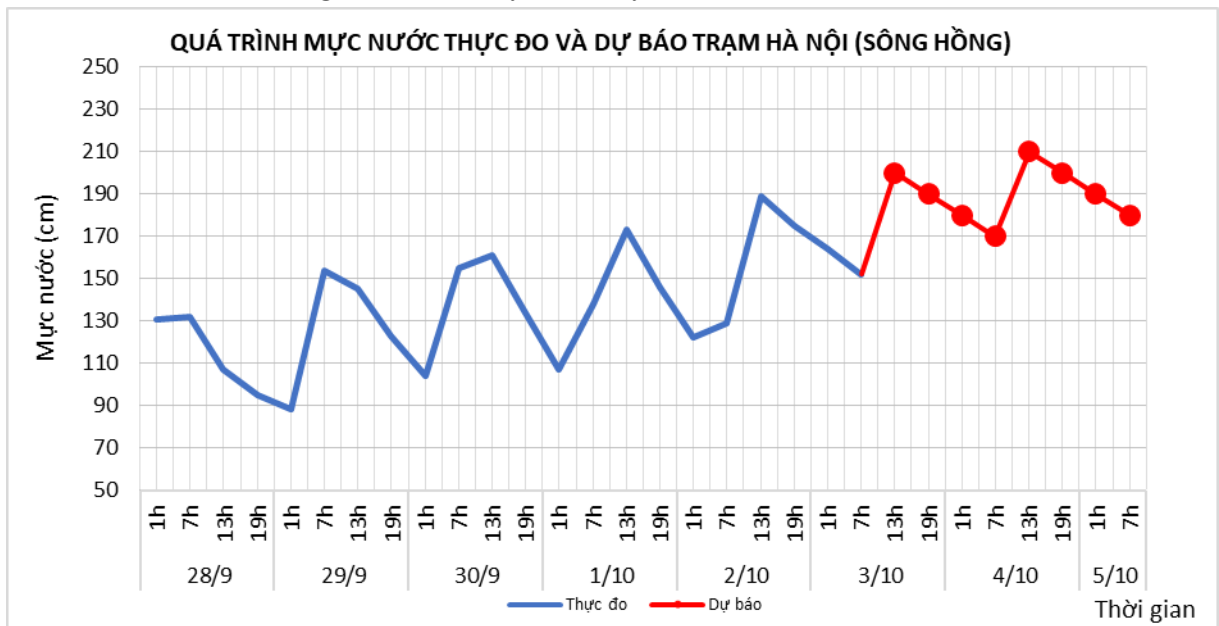
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

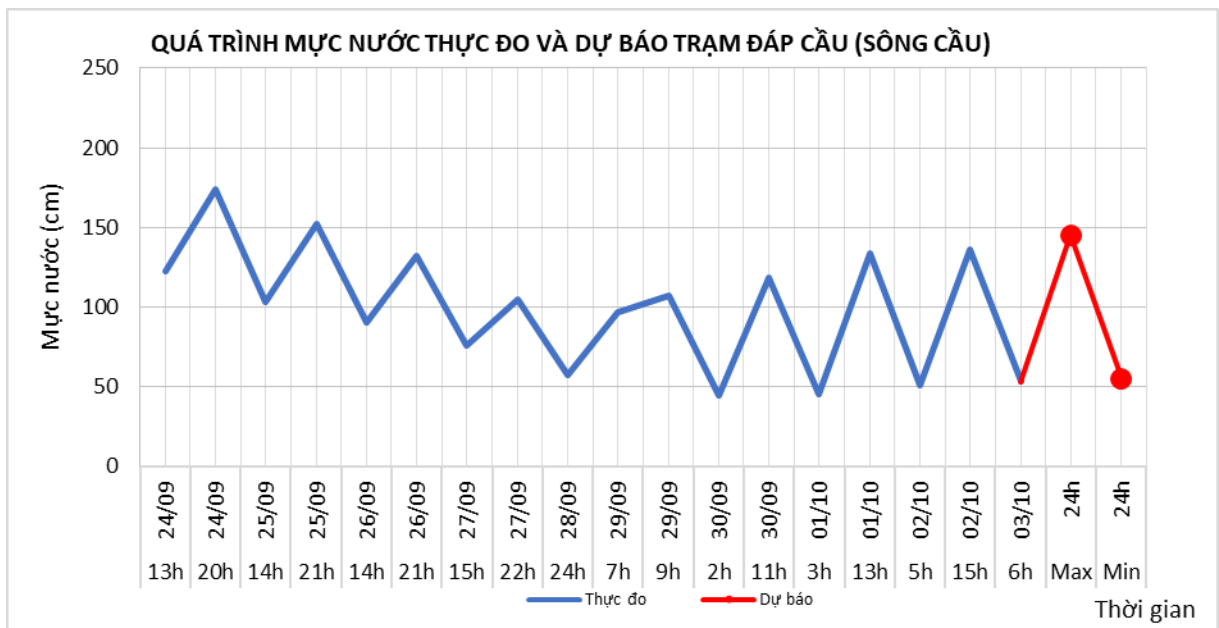
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



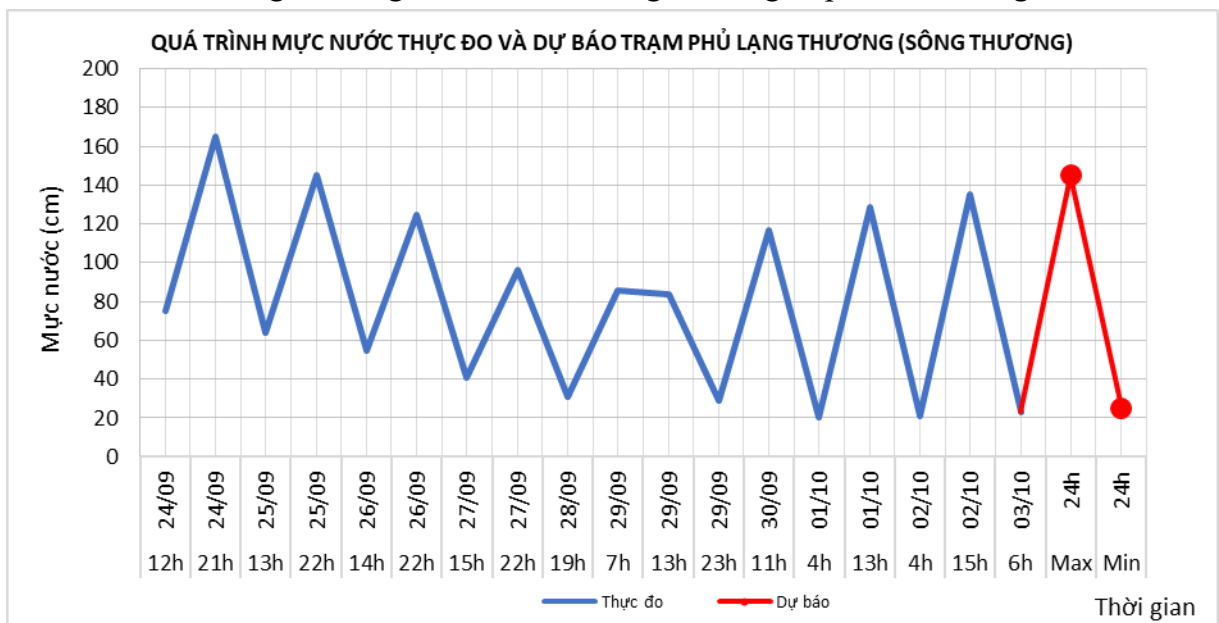
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



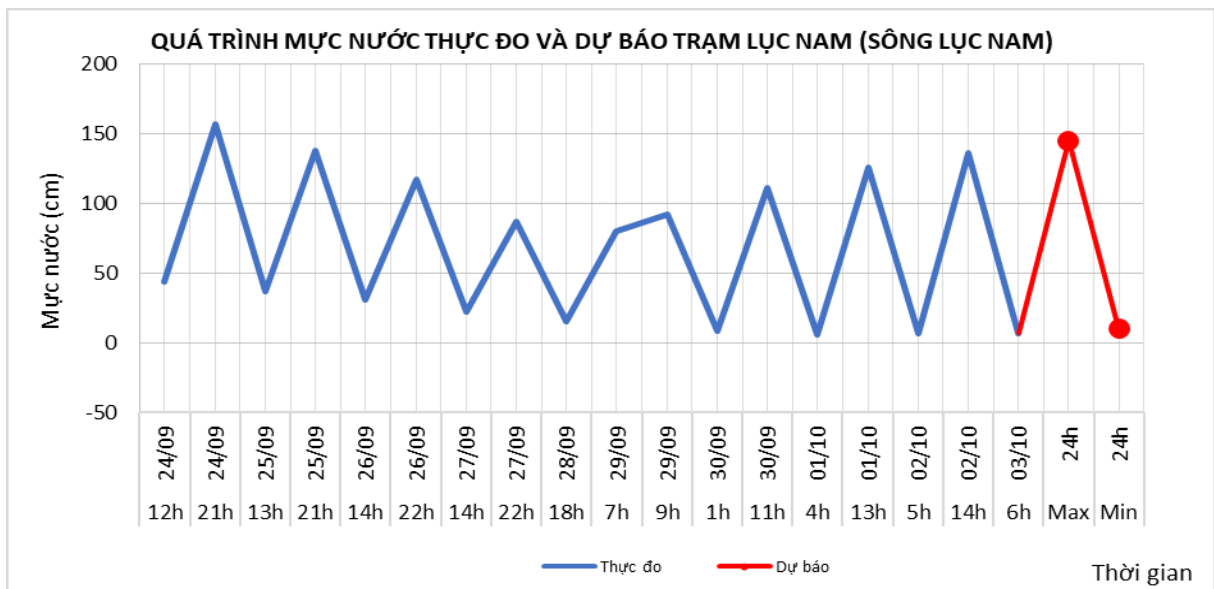
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



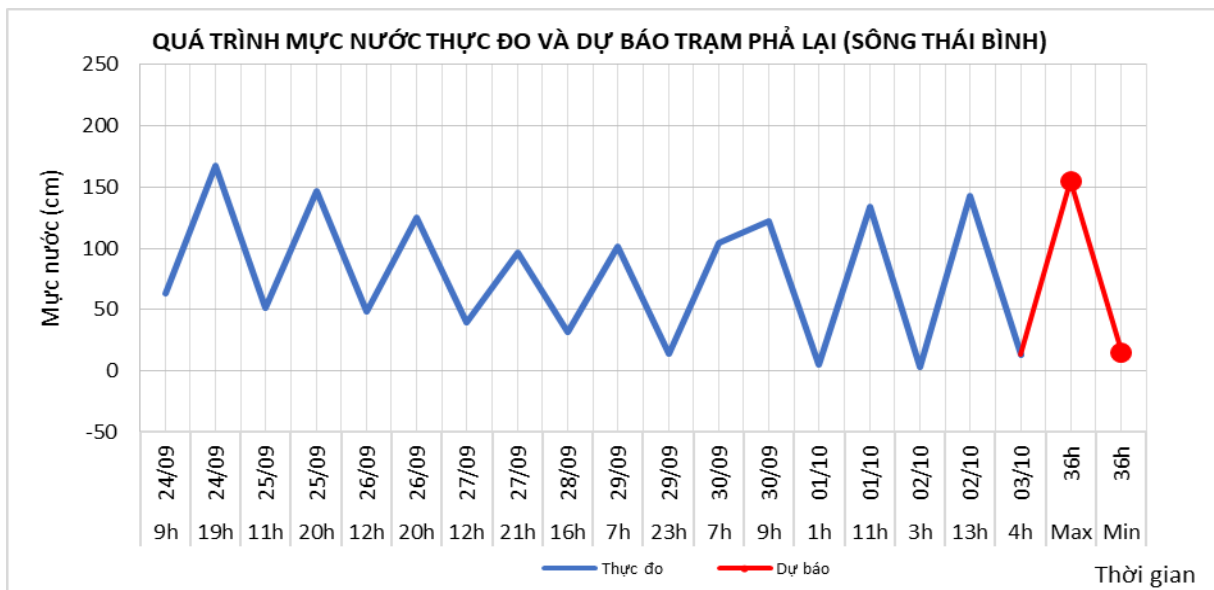
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,55m; thấp nhất là 0,15m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

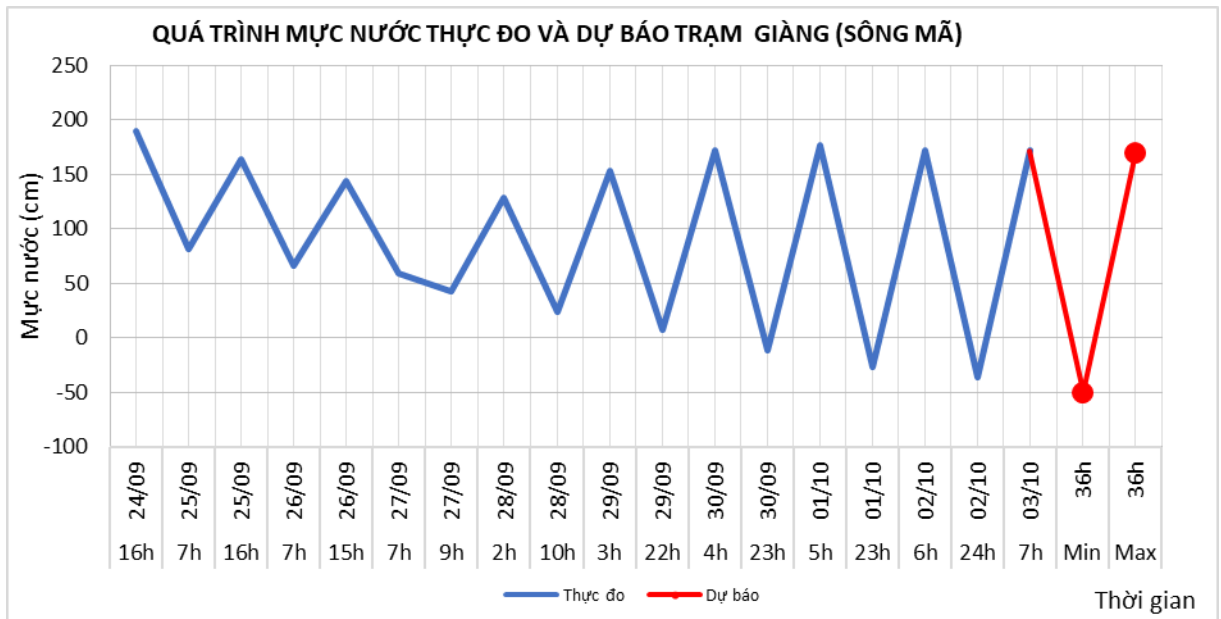
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



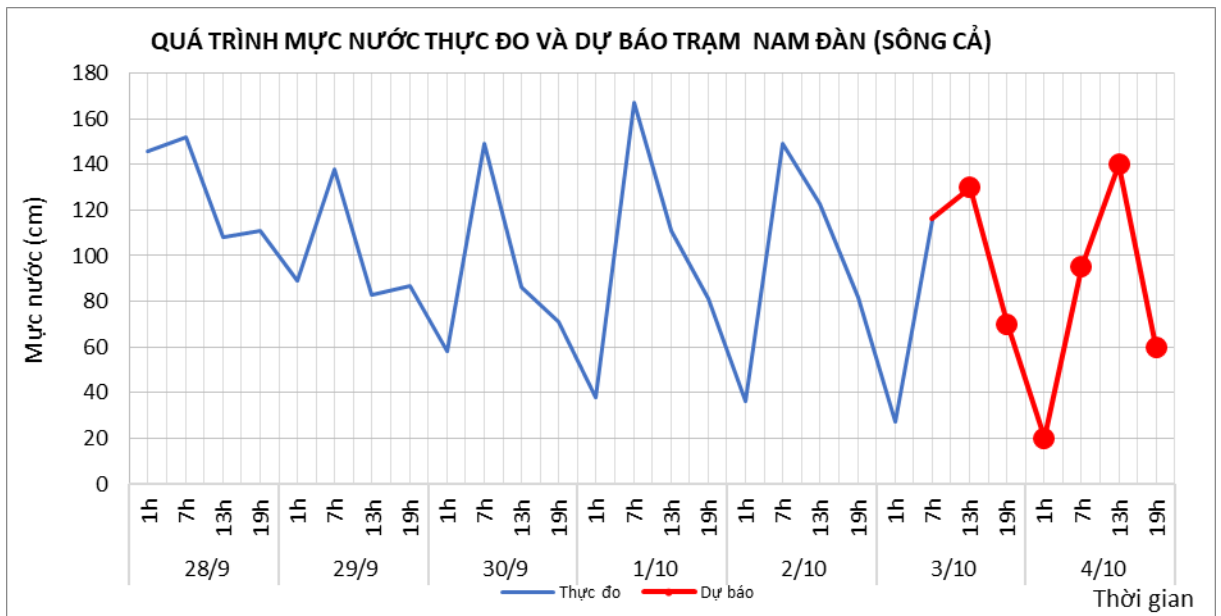
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn có dao động theo triều.



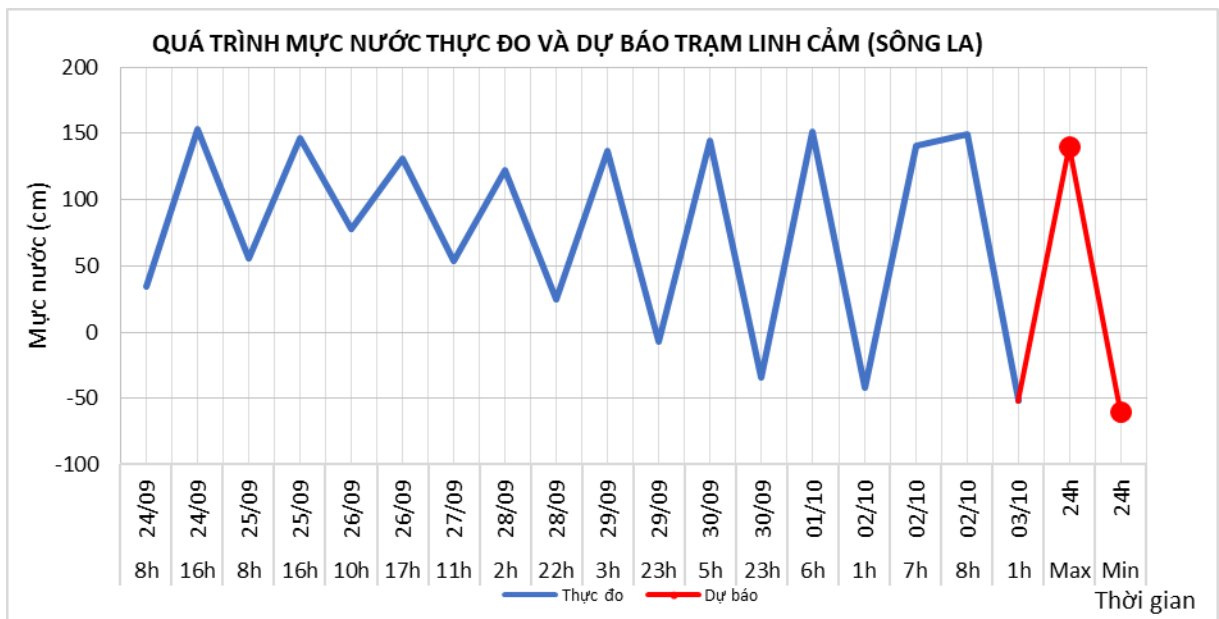
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



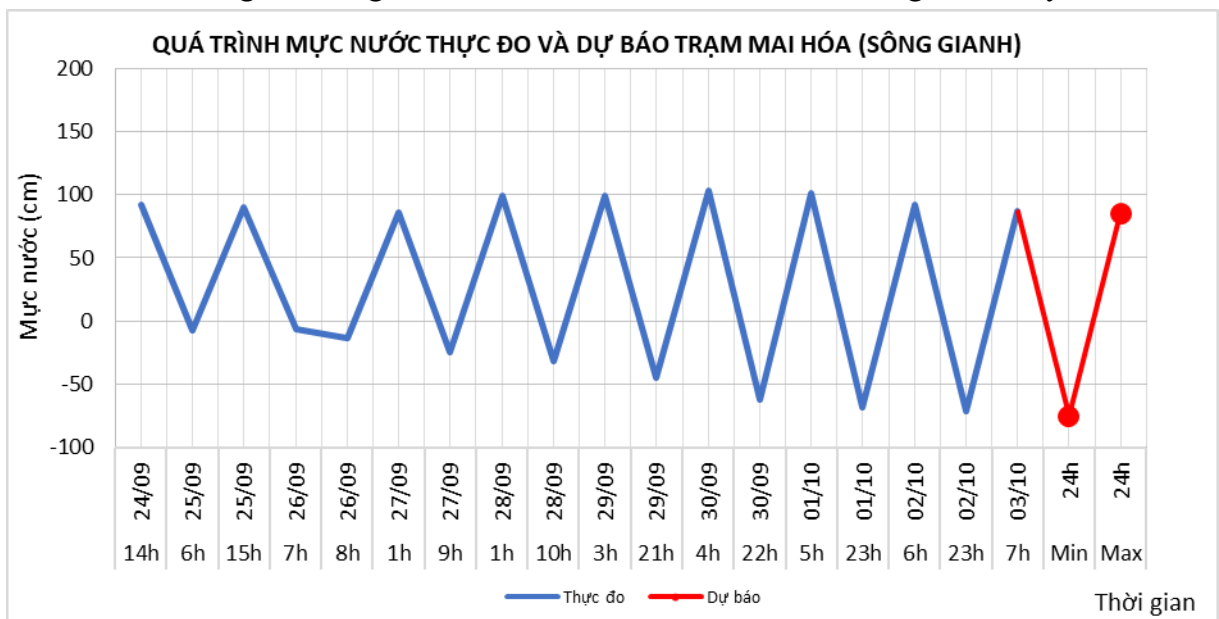
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



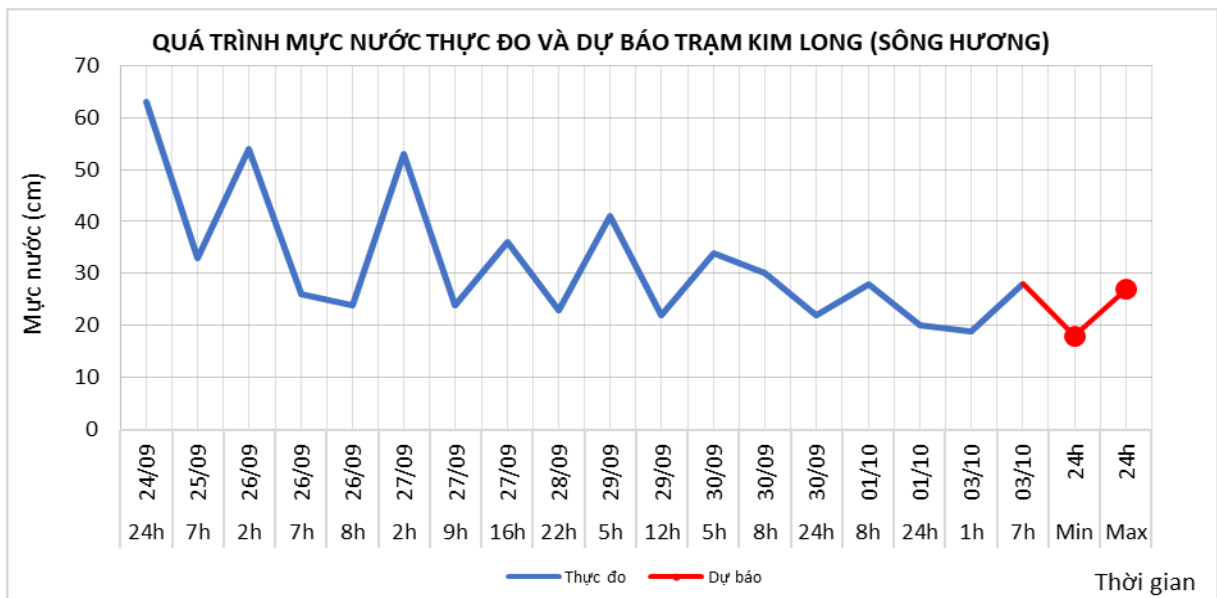
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bồ biến đổi chậm, sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bồ biến đổi chậm, sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

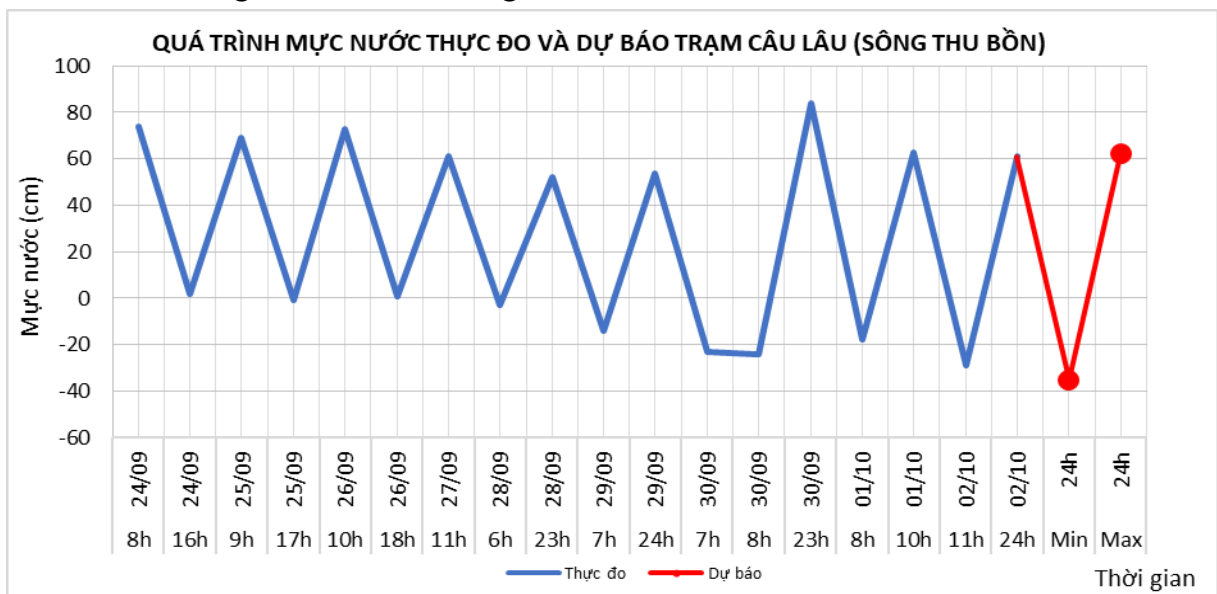
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



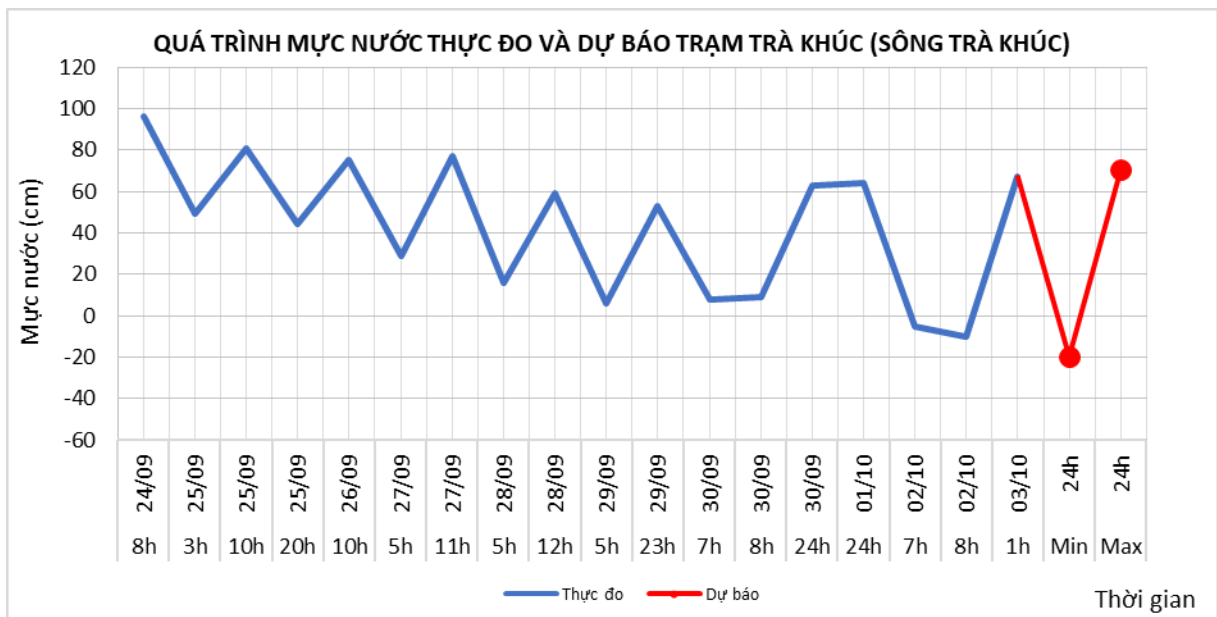
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông dao động theo triều.



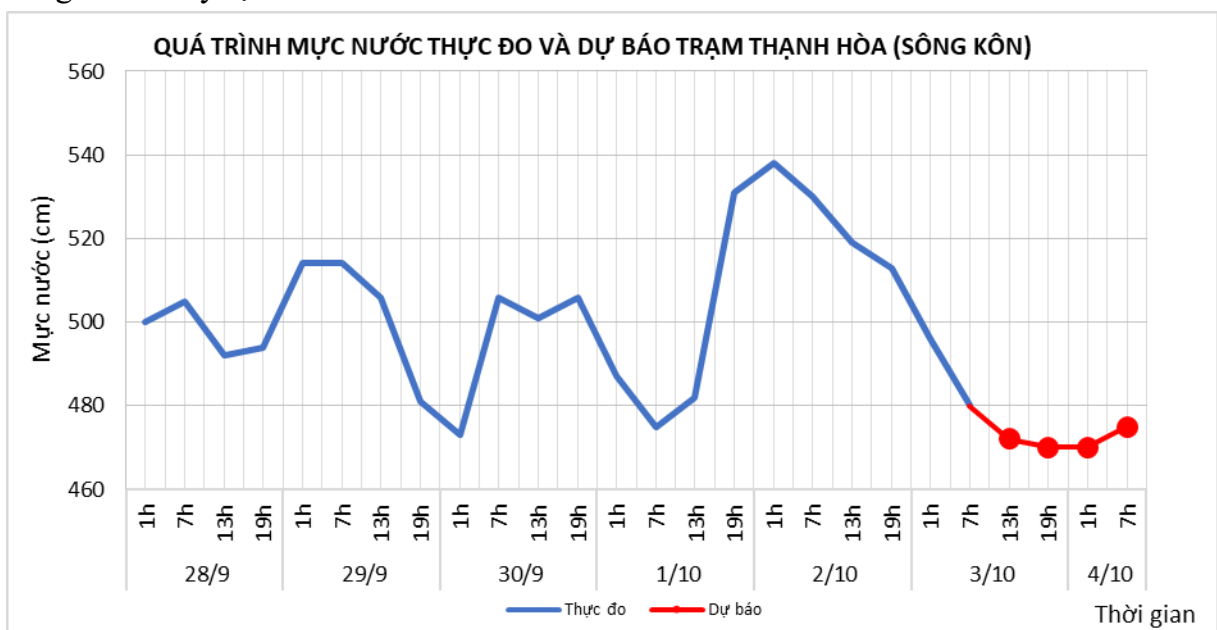
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động xuống theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



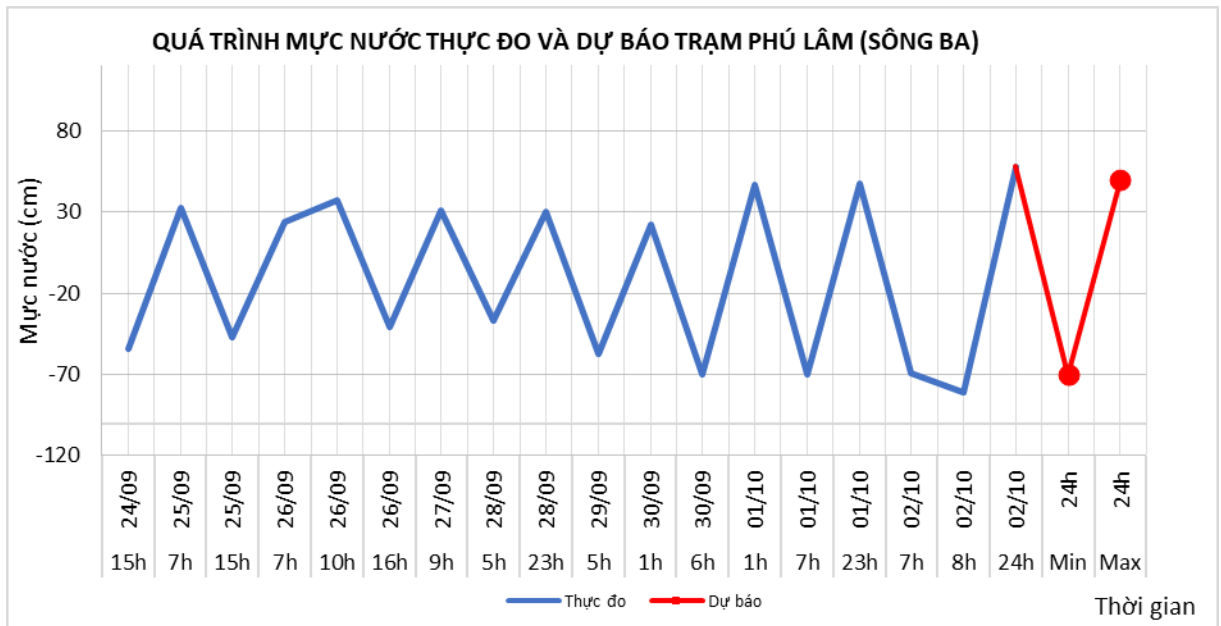
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

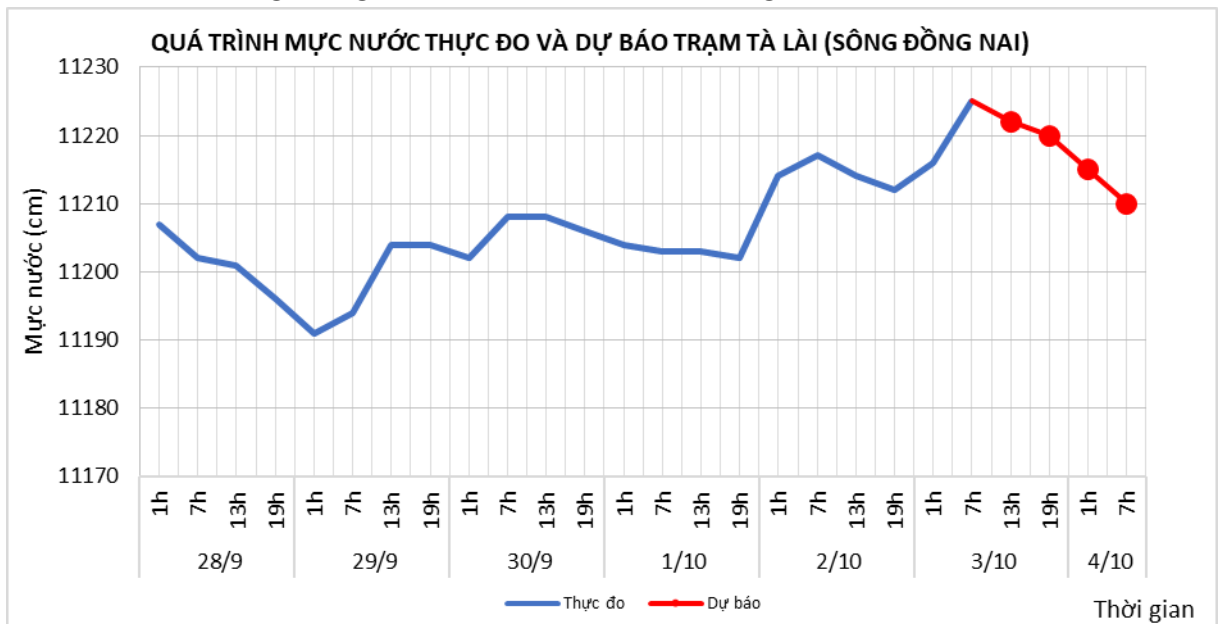
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên và ở trên mức báo động (BĐ) 1. Mức nước lúc 07h ngày 03/10 tại trạm Tà Lài 112,25m trên BĐ1 0,25m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ xuống chậm và ở trên mức BĐ1.



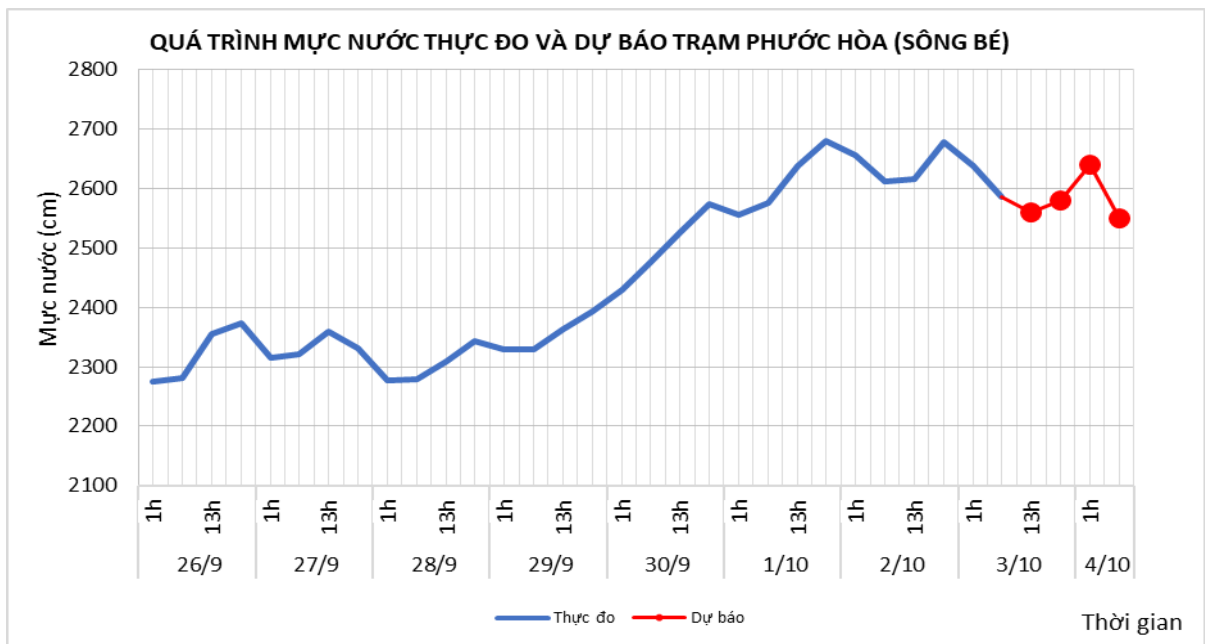
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

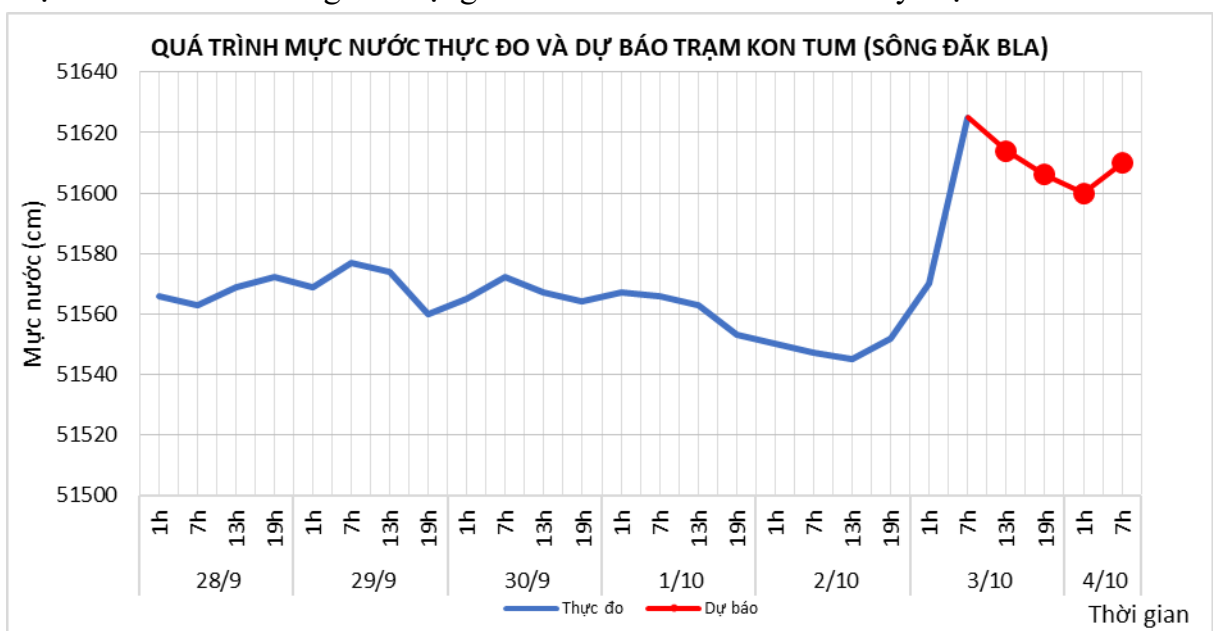
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



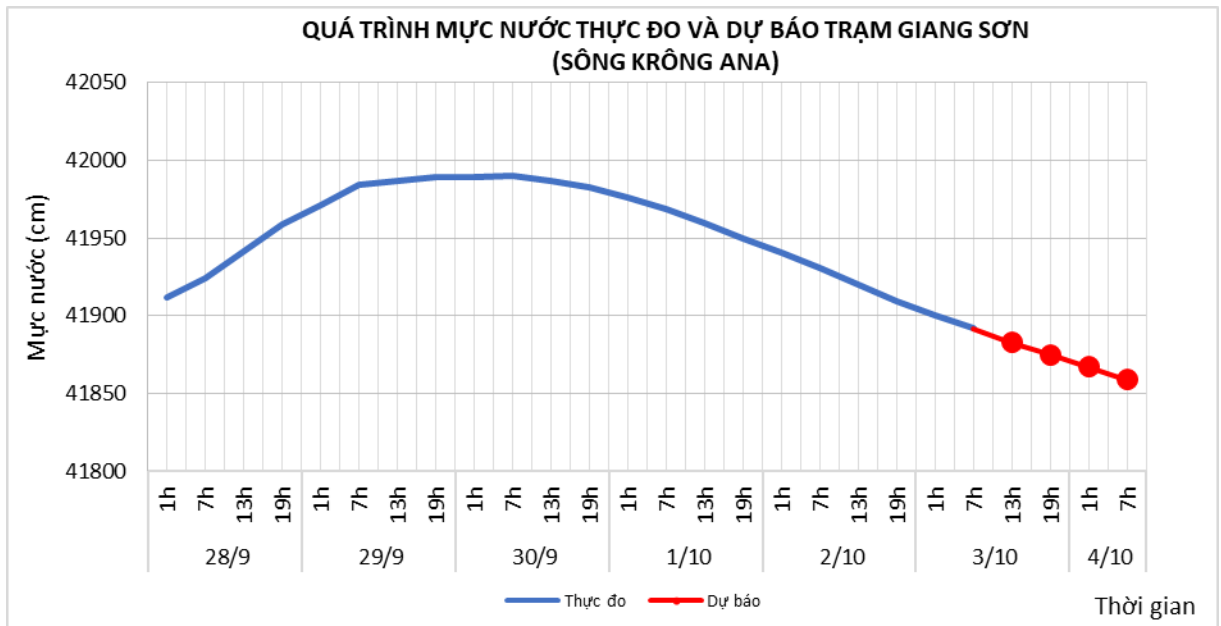
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



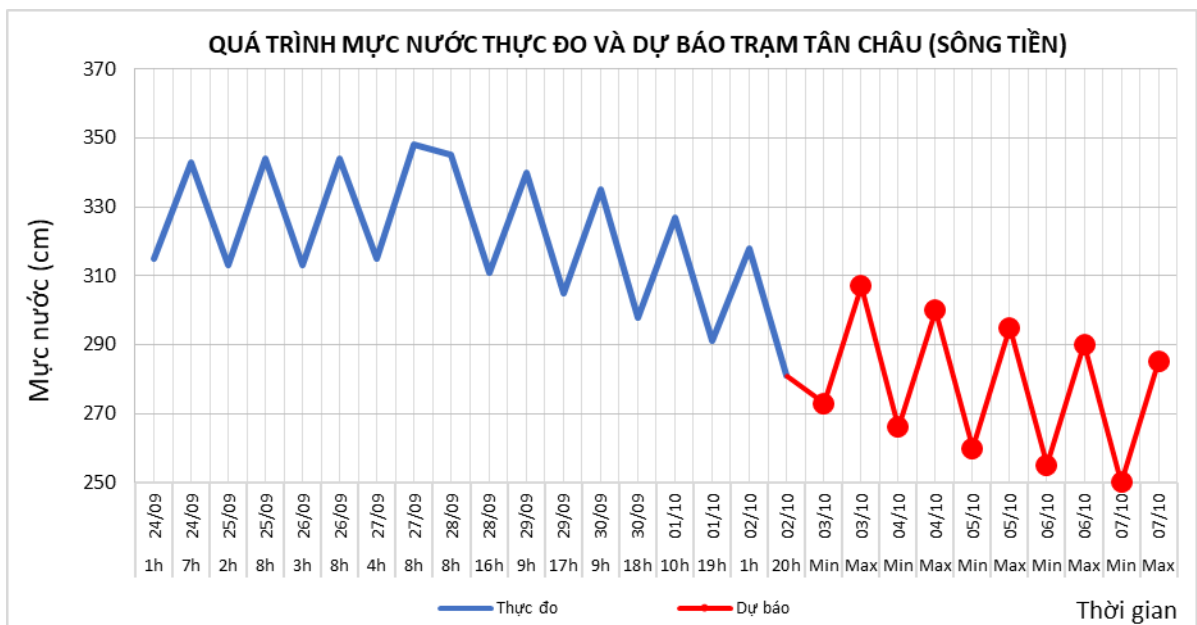
6.3. Sông Cửu Long

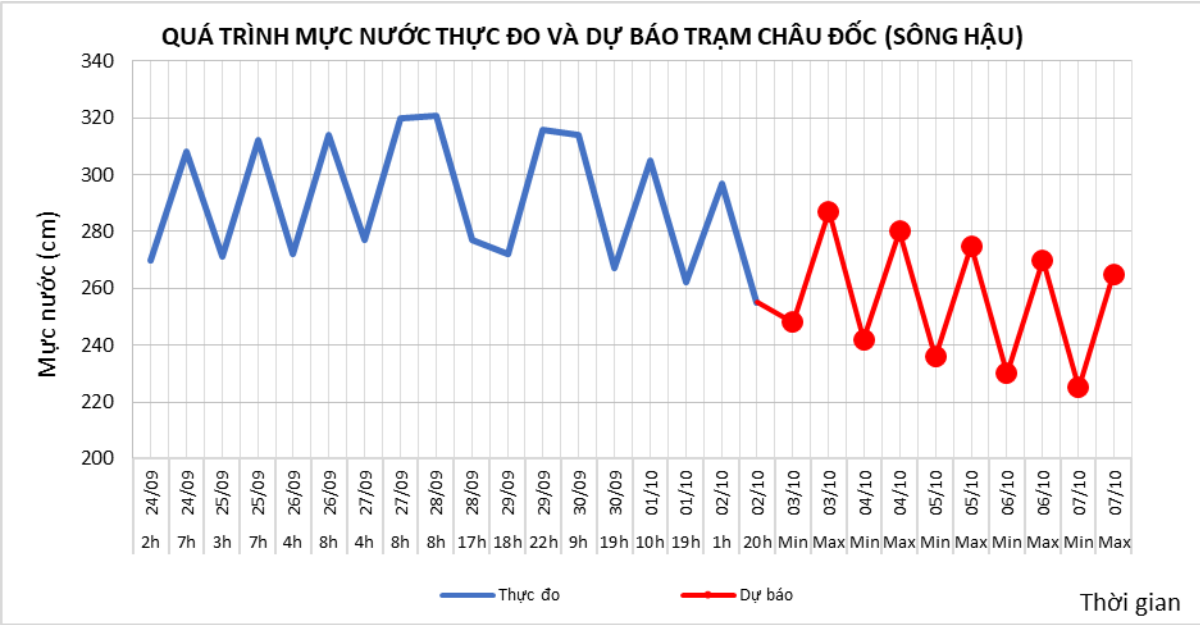
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 02/10, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,18m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,01m trên BĐ1 0,01m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 07/10, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,85m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,65m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-02/10	19h-02/10	1h-03/10	7h-03/10	13h-03/10		19h-03/10		1h-04/10		7h-04/10		13h-04/10		19h-04/10		1h-05/10		7h-05/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2066	2522	2145	856	1800	📈	2400	📈	2000	📉	1000	📉								
Thao	Yên Bái	2447	2440	2427	2419	2410	📉	2400	📉	2405	📈	2405	👉								
Thao	Phú Thọ	1211	1210	1200	1180	1170	📉	1165	📉	1160	📉	1155	📉								
Lô	Tuyên Quang	1379	1295	1306	1367	1345	📉	1295	📉	1320	📈	1380	📈								
Lô	Vụ Quang	608	613	600	576	550	📉	555	📈	545	📉	530	📉								
Hồng	Hà Nội	189	175	164	152	200	📈	190	📉	180	📉	170	📉	210	📈	200	📉	190	📉	180	📉
Cả	Nam Đàn	123	82	27	116	130	📈	70	📉	20	📉	95	📈	140	📈	60	📉				
Kôn	Thanh Hòa	519	513	496	480	472	📉	470	📉	470	👉	475	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11214	11212	11216	11225	11222	📉	11220	📉	11215	📉	11210	📉								
Bé	Phước Hòa	2616	2678	2638	2586	2560	📉	2580	📈	2640	📈	2550	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51545	51552	51570	51625	51614	📉	51606	📉	51600	📉	51610	📈								
Krông Ana	Giang Son	41917	41909	41903	41892	41883	📉	41875	📉	41867	📉	41859	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	136	↑	53	↑	145	↑	55	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	135	↑	23	↑	145	↑	25	↑
Lục Nam	Lục Nam	136	↑	7	↑	145	↑	10	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	143	↑	3	→	155	↑	15	↑
Mã	Giàng (**)	172	↓	-36	↓	170	↓	-50	↓
La	Linh Cảm	149	↑	-52	↓	140	↓	-60	↓
Gianh	Mai Hóa	87	↓	-71	↓	85	↓	-75	↓
Hương	Kim Long	28	→	19	↓	27	↓	18	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	61	↓	-29	↓	62	↑	-35	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	67	↑	-10	↓	70	↑	-20	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	58	↑	-81	↓	50	↓	-70	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				02/10		03/10		04/10		05/10				06/10		07/10		02/10		03/10		04/10		05/10	
Sông Tiền	Tân Châu	318	📉	307	📉	300	📉	295	📉	290	📉	285	📉	281	📈	273	📉	266	📉	260	📉	255	📉	250	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	297	📉	287	📉	280	📉	275	📉	270	📉	265	📉	255	📈	248	📉	242	📉	236	📉	230	📉	225	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 04/10
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng